

Trường Tiểu học Bắc Lệnh -----	ĐỀ KHẢO SÁT ĐỊNH KỲ HỌC KỲ I Năm học: 2014-2015 Môn: TIẾNG ANH - Lớp 5 <i>Thời gian làm bài: 40 phút</i>
--	--

I. Listen and then choose the correct word. (2 points)

1. What's this? - It's a

- a. notebook b. comic book c. workbook d. book

2. This is little.

- a. yoyo b. door c. pencil d. window

3. What do you have? I have a

- a. coin b. ball c. doll d. comb

4. What does he have? - She has a

- a. pencil sharpener b. picture c. calculator d. ruler

5. What does she have in

- She has a music player in

- a. her hand / her hand b. her hand / her bag
c. his hand / his hand d. his bag / his band

6. I my name at school.

- a. read b. speak c. erase d. write

7. Is that a? - Yes, is it.

- a. picture b. poster c. teacher d. number

8. (Number).....

- a. seven b. seventy c. seventeen d. ninety-seven

II. Choose and circle A, B, C, or D before the correct answer. (2 points)

1. What.....this? - It is a door.

- A. are B. is C. am D. do

2. What are these? - They are

- A. birds B. flower C. puddle D. window

3. What's the ? - I am sick.

- A. wrong B. time C. matter D. subject

4. Where do you live? - I live Nam Dinh.

A. by B. at C. on D. in

III. Reorder these words to make correct sentences. (2 points)

1. can / what / do / Lan / ?/

.....

2. notebook / I / find / can't / my ./

.....

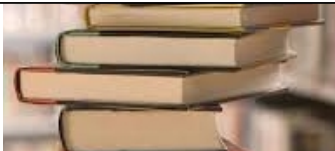
3. eraser / is / this / an ./

.....

4. a / he / police officer / is / ?/

.....

IV. Look at the picture and circle the correct answer. (2 points)

1. Who is he? A. He is a taxi driver. B. He is a farmer.	
2. What can she do ? A. She can climb a tree. B. She can sing a song.	
3. What are these? A. They are books. B. They are cars.	
4. Can he ride a bicycle? A. Yes, he can. B. No, he cannot.	

--The end--

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ THI HỌC KỲ 1 MÔN TIẾNG ANH LỚP 5

Tổng điểm: 8 điểm

I. 2 điểm

- | | | | |
|---------------------------|--------------|--------------|------------------|
| 1. c. workbook | 2. d. window | 3. a. coin | 4. c. calculator |
| 5. a. her hand / her hand | 6. d. write | 7. b. poster | 8. b. seventy |

II. 2 điểm

Chọn đúng mỗi đáp án cho 0,5 điểm / câu.

- | | | | |
|------|------|------|------|
| 1. B | 2. A | 3. C | 4. D |
|------|------|------|------|

III. 2 điểm

- Viết đúng thứ tự và chính tả mỗi câu cho 0,25 điểm / câu.

- Viết sai chính tả 1, 2 lỗi trừ 50% số điểm mỗi câu.

- Viết sai chính tả từ 3 trở lên không cho điểm.

1. What can Lan do?
2. I can't find my notebook.
3. This is an eraser.
4. Is he a police officer?

IV. 2 điểm

Chọn đúng mỗi đáp án cho 0,5 điểm / câu.

- | | | | |
|------|------|------|------|
| 1. A | 2. B | 3. A | 4. A |
|------|------|------|------|